

Số: 04/2025/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 24/4/2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 05/2025/QĐST-DS ngày 03/9/2025.

Người yêu cầu: Anh Văn Mí S, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn M, xã S1, huyện Đ, tỉnh H (nay là thôn M, xã Sà Phìn, tỉnh Tuyên Quang). Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 15 phường N, thành phố H, tỉnh H (nay là phường H 1, tỉnh T). Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (nay là Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh T). Có mặt

Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị S Thị D, sinh năm: 1984; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn M, xã S1, huyện Đ, tỉnh H (nay là thôn M, xã Sà Phìn, tỉnh T).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp người yêu cầu, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày: Anh Văn Mí S là em họ của anh Văn Sính S (sinh năm 1980). Năm 2002 anh Văn Sính S chung sống như vợ chồng với chị S Thị D (sinh năm 1984) cùng trú tại Thôn M, xã S1, huyện Đ, tỉnh H. Quá trình chung sống anh Văn Sính S và chị S Thị D có 02 con chung là cháu Văn Thị C (sinh ngày 16/1/2008) và cháu Văn Mí D (sinh ngày 28/5/2012). Tháng 3 năm 2018 chị S Thị D đã bỏ nhà đi không rõ tung

tích, đến tháng 6 năm 2021 anh trai họ của anh Văn Mí S là Văn Sính S mắc bệnh chết và bỏ lại hai cháu là Văn Thị C (sinh ngày 16/1/2008) và cháu Văn Mí D (sinh ngày 28/5/2012) hiện đang sinh sống với anh Văn Mí S. Do anh Văn Sính S không còn người thân (Bố, mẹ, anh chị em ruột đều đã chết) nên anh Văn Mí S là người giám hộ của các cháu Văn Thị C, Văn Mí D. Sau khi chị D bỏ đi anh Văn Mí S và gia đình đã báo chính quyền địa phương để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì, hiện nay không biết chị S Thị D đã đi đâu, còn sống hay đã chết, sau khi bỏ đi chị S Thị D không liên lạc về với gia đình. Để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu trong việc hưởng chính sách bảo trợ xã hội mồ côi, anh Văn Mí S làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị S Thị D mất tích.

Tại phiên họp, người yêu cầu và người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị S Thị D mất tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tham gia phiên họp: Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ việc cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, hợp tác tốt với Tòa án. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích nhưng không thấy chị Lầu Thị Máy quay về địa phương. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm b, khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Văn Mí S, tuyên bố chị S Thị D mất tích. Về lệ phí, anh Văn Mí S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, Cng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu của anh Văn Mí S về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị S Thị D mất tích được Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[2] Về nội dung việc dân sự: Anh họ của anh Văn Mí S là anh Văn Sính S (sinh năm 1980) chung sống với chị S Thị D (sinh năm 1984) cùng trú tại Thôn M, xã S1, huyện Đ, tỉnh H từ năm 2002. Anh Văn Sính S và chị S Thị D có 02

con chung là cháu Văn Thị C (sinh ngày 16/1/2008) và cháu Văn Mí D (sinh ngày 28/5/2012). Đến tháng 3 năm 2018 thì chị dâu anh S là S Thị D đã bỏ nhà đi không rõ tung tích, đến tháng 6 năm 2021 anh trai họ của anh S là Văn Sinh S mắc bệnh chết và bỏ lại hai cháu là Văn Thị C (sinh ngày 16/1/2008) và cháu Văn Mí D (sinh ngày 28/5/2012) hiện đang sinh sống với anh S. Do anh Văn Sinh S không còn người thân (Bố, mẹ, anh chị em ruột đều đã chết) nên anh Văn Mí S là người giám hộ của các cháu Văn Thị C, Văn Mí D. Sau khi chị D bỏ đi anh Văn Mí S và gia đình đã báo chính quyền địa phương để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì, hiện nay không biết chị S Thị D đã đi đâu, còn sống hay đã chết, sau khi bỏ đi chị S Thị D không liên lạc về với gia đình. Việc chị S Thị D biệt tích đã được Công an xã và Ủy ban nhân dân xã Sà Phìn, tỉnh Tuyên Quang xác nhận chị S Thị D đi khỏi nơi cư trú từ tháng 3/2018 cho đến nay chị D không có mặt tại nơi cư trú và không có tin tức gì về chị S Thị D. Để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu trong việc hưởng chính sách bảo trợ xã hội mồ côi, anh Văn Mí S làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị S Thị D mất tích.

Sau khi thụ lý việc dân sự theo đơn yêu cầu của anh Văn Mí S Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị S Thị D. Thông báo tìm kiếm chị S Thị D đã được Đài tiếng nói Việt Nam đã phát tin nhắn tìm chị S Thị D trong 03 ngày liên tiếp, phát vào 19 giờ 25 phút ngày 07 và ngày 08/5/2025; vào hồi 15 giờ 00 đến 16 giờ 00 ngày 19/5/2025. Báo Công lý đăng tin trên 03 số báo liên tiếp số 39, 40, 41 ra các ngày 14, 16, và ngày 21/5/2025. Đến nay đã hết thời hạn thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực về chị S Thị D còn sống hay đã chết. Từ những nhận định trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Văn Mí S.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Văn Mí S là người dân tộc thiểu số, sinh sống xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12; khoản 5 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của anh Văn Mí S.

1. Tuyên bố chị S Thị D, sinh năm: 1984; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn M, xã S1, huyện Đ, tỉnh H (nay là thôn M, xã Sà Phìn, tỉnh T) mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Văn Mí S được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Sà Phìn, Tuyên Quang;
- TGVPL;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân

khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án